

TỔNG HỢP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐỜI SỐNG

Câu 1. Pháp luật là quy tắc xử sự chung, được áp dụng đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính phổ cập.
- C. Tính rộng rãi.
- D. Tính nhân văn.

Câu 2. Pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện

- A. Bằng quyền lực Nhà nước.
- B. Bằng chủ trương của Nhà nước.
- C. Bằng chính sách của Nhà nước.
- D. Bằng uy tín của Nhà nước.

Câu 3. Pháp luật không quy định về những việc nào dưới đây ?

- A. Nên làm
- B. Được làm.
- C. Phải làm
- D. Không được làm.

Câu 4. Một trong những đặc trưng của pháp luật thể hiện ở

- A. tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. tính hiện đại.
- C. tính cơ bản.
- D. tính truyền thống.

Câu 5. Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật

- A. bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.
- B. do Nhà nước ban hành.
- C. luôn tồn tại trong mọi xã hội.
- D. phản ánh lợi ích của giai cấp cầm quyền.

Câu 6. Để quản lí xã hội, Nhà nước cần sử dụng phương tiện quan trọng nhất nào dưới đây?

- A. Pháp luật
- B. Giáo dục.
- C. Thuyết phục
- D. Tuyên truyền.

Câu 7. Pháp luật quy định về những việc được làm, việc phải làm và những việc

- A. Không được làm
- B. Không nên làm.
- C. Cần làm
- D. Sẽ làm.

Câu 8. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến, vì pháp luật được áp dụng

- A. trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- B. trong một số lĩnh vực quan trọng.
- C. đối với người vi phạm
- D. đối với người sản xuất kinh doanh.

Câu 9. Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính phù hợp về mặt nội dung.
- D. Tính bắt buộc chung.

Câu 10. Các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?

- A. Bản chất xã hội.
- B. Bản chất giai cấp.
- C. Bản chất nhân dân.
- D. Bản chất dân tộc.

Câu 11. Pháp luật có tính quyền lực, bắt buộc chung, nghĩa là quy định bắt buộc đối với

- A. mọi người từ 18 tuổi trở lên.
- B. mọi cá nhân tổ chức.
- C. mọi đối tượng cần thiết.
- D. mọi cán bộ, công chức.

Câu 12. Pháp luật phản ánh những nhu cầu, lợi ích của giai cấp, tầng lớp khác nhau trong xã hội là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?

- A. Bản chất xã hội.
- B. Bản chất giai cấp.
- C. Bản chất nhân dân.
- D. Bản chất hiện đại.

Câu 13. Quy định trong các văn bản diễn đạt chính xác, một nghĩa để mọi người đều hiểu đúng và thực hiện đúng là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. Tính chặt chẽ và thuận lợi khi sử dụng.
- D. Tính quần chúng nhân dân.

Câu 14. Hệ thống quy tắc xử sự chung áp dụng cho mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội được gọi là

- A. chính sách
- B. pháp luật.
- C. chủ trương
- D. văn bản.

Câu 15. Pháp luật mang bản chất giai cấp, vì pháp luật do

- A. nhân dân ban hành.
- B. Nhà nước ban hành.
- C. chính quyền các cấp ban hành.
- D. các đoàn thể quần chúng ban hành.

Câu 16. Luật giao thông đường bộ quy định người đi xe mô tô phải đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện

- A. tính chất chung của pháp luật.
- B. tính quy phạm phổ biến của pháp luật.
- C. tính phù hợp của pháp luật.
- D. tính phổ biến rộng rãi của pháp luật.

Câu 17. Pháp luật không bao gồm đặc trưng nào dưới đây ?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính cụ thể về mặt nội dung.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 18. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật có nghĩa là Nhà nước ban hành pháp luật và

- A. tổ chức thực hiện pháp luật.
- B. xây dựng chủ trương, chính sách.
- C. xây dựng kế hoạch phát triển đất nước.
- D. tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

Câu 19. Pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Bản chất giai cấp.
- B. Bản chất xã hội.
- C. Bản chất tự nhiên.
- D. Bản chất nhân dân

Câu 20. Pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức – là thể hiện các mối quan hệ nào dưới đây ?

- A. Quan hệ pháp luật với chính trị.
- B. Quan hệ pháp luật với đạo đức.
- C. Quan hệ pháp luật với xã hội.
- D. Quan hệ pháp luật với đạo đức.

Câu 21. Khoản 3 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “... cha mẹ không được xúi giục, ép buộc con làm việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội” là thể hiện mối quan hệ nào dưới đây ?

- A. Giữa gia đình với đạo đức.
- B. Giữa pháp luật với đạo đức.
- C. Giữa đạo đức với xã hội.
- D. Giữa pháp luật với gia đình.

Câu 22. Căn cứ vào quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, công dân thực hiện quyền của mình, được hiểu pháp luật là phương tiện để

- A. công dân thực hiện nghĩa vụ của mình.
- B. công dân thực hiện quyền của mình.
- C. công dân đạt được mục đích của mình.
- D. mọi người yên tâm sản xuất kinh doanh.

Câu 23. Quản lý xã hội bằng pháp luật nghĩa là Nhà nước ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống của

- A. mỗi cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền.
- B. từng người dân và của toàn xã hội.
- C. một số đối tượng cụ thể trong xã hội.
- D. những người cần được giáo dục, giúp đỡ.

Câu 24. Ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác thể hiện ở chỗ, pháp luật được áp dụng

- A. đối với tất cả mọi người.
- B. chỉ những người từ 18 tuổi trở lên.

C. chỉ những người là công chức Nhà nước.

D. đối với những người vi phạm pháp luật.

Câu 25. Tính quyền lực, bắt buộc chung là đặc điểm để phân biệt pháp luật với

A. đạo đức.

B. kinh tế.

C. chủ trương.

D. đường lối.

Câu 26. Pháp luật mang bản chất giai cấp và bản chất

A. xã hội.

B. chính trị.

C. kinh tế.

D. văn hóa.

Câu 27. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo điều kiện: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện”, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

A. Tính nghiêm túc.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính nhân dân và xã hội.

D. Tính quần chúng rộng rãi.

Câu 28. Pháp luật là phương tiện để công dân

A. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

B. bảo vệ mọi quyền lợi của mình.

C. bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của mình.

D. bảo vệ mọi nhu cầu trong cuộc sống của mình.

Câu 29. Pháp luật là phương tiện để công dân

A. thực hiện quyền của mình.

B. thực hiện mong muốn của mình.

C. đạt được lợi ích của mình.

D. làm việc có hiệu quả.

Câu 30. Khoản 2 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ của cha mẹ: “Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên” là thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

A. kinh tế

B. đạo đức.

C. chính trị

D. văn hóa.

Câu 31. Pháp luật do tổ chức nào dưới đây xây dựng và ban hành ?

- A. Nhà nước.
- B. Đoàn thanh niên.
- C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam.
- D. Công đoàn.

Câu 32. Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân ?

- A. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của công dân.
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- C. Bảo vệ lợi ích của công dân.
- D. Bảo vệ mọi nhu cầu của công dân.

Câu 33. Luật giao thông đường bộ quy định cấm xe ô tô, xe máy, xe đạp đi ngược chiều. Quy định này được áp dụng chung cho mọi người tham gia giao thông. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính uy nghiêm.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Yêu cầu chung cho mọi người.
- D. Quy tắc an toàn giao thông.

Câu 34. Dấu hiệu nào dưới đây của pháp luật là một trong những đặc điểm để phân biệt pháp luật với đạo đức ?

- A. Pháp luật chỉ bắt buộc với cán bộ, công chức.
- B. Pháp luật bắt buộc với mọi cá nhân, tổ chức.
- C. Pháp luật bắt buộc với người phạm tội.
- D. Pháp luật không bắt buộc đối với trẻ em .

Câu 35. Nội dung của văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính xác định cụ thể về mặt nội dung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. Trình tự kế hoạch của hệ thống pháp luật.
- D. Trình tự khoa học của pháp luật .

Câu 36. Các quy phạm pháp luật được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội vì sự phát triển của xã hội là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Bản chất giai cấp.
- B. Bản chất xã hội.

C. Bản chất chính trị.

D. Bản chất khoa học.

Câu 37. Pháp luật được các cá nhân, tầng lớp khác nhau trong xã hội chấp nhận, coi là quy tắc xử sự chung, vì pháp luật bắt nguồn từ

A. thực tiễn đời sống xã hội.

B. các tầng lớp dân cư.

C. các giai cấp trong xã hội.

D. dư luận xã hội.

Câu 38. Luật giao thông đường bộ quy định, mọi người tham gia giao thông phải dừng lại khi đèn đỏ, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính uy nghiêm.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Tính thống nhất.

Câu 39. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo điều kiện: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

A. Tính nghiêm minh của pháp luật.

B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính nhân dân và xã hội.

D. Tính quần chúng rộng rãi.

Câu 40. Những người xử sự không đúng quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để buộc họ phải tuân theo. Điều này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Hiệu lực tuyệt đối.

D. Khả năng đảm bảo thi hành cao.

Câu 41. Pháp luật ban hành nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật ?

A. Bản chất xã hội.

B. Bản chất giai cấp.

C. Bản chất nhà nước.

D. Bản chất dân tộc.

Câu 42. Trên cơ sở Luật Doanh nghiệp, công dân thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng và điều kiện của mình. Điều này thể hiện vai trò của pháp luật là phương tiện để công dân

- A. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- B. thực hiện quyền của mình.
- C. thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.
- D. bảo vệ nhu cầu cuộc sống của công dân.

Câu 43. Khoản 1 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ của cha mẹ: “Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển mạnh mẽ về thể chất, trí tuệ, đạo đức” là thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

- A. chính trị
- B. đạo đức.
- C. kinh tế
- D. văn hóa.

Câu 44. Những quy phạm đạo đức phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội được Nhà nước đưa vào trong các quy phạm pháp luật là thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

- A. chính trị
- B. đạo đức.
- C. xã hội
- D. kinh tế.

Câu 45. Cơ quan nào có thẩm quyền ban hành loại văn bản nào đều được quy định cụ thể trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là dựa trên đặc điểm nào của pháp luật?

- A. tính cụ thể của văn bản pháp luật.
- B. tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. tính trình tự ban hành văn bản pháp luật.
- D. tính cụ thể về mặt nội dung.

Câu 46. Pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức, ai cũng phải xử sự theo, là thể hiện một trong những đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xã hội.
- D. Tính dân chủ.

Câu 47. Trên cơ sở quy định chung của pháp luật về kinh doanh, ông Q đã đăng ký mở cửa hàng thực phẩm và được chấp thuận. Việc làm của ông Q thể hiện pháp luật là phương tiện như thế nào đối với công dân ?

- A. Để công dân lựa chọn ngành nghề kinh doanh.
- B. Để công dân có quyền tự do hành nghề.
- C. Để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. Để công dân thực hiện được ý định của mình.

Câu 48. Công ty A và công ty B cùng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh nên đều bị xử phạt hành chính, điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính nghiêm minh của pháp luật.
- B. Tính trừng phạt của pháp luật.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính giáo dục của pháp luật.

Câu 49. Để quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhà nước cần tích cực thực hiện

- A. quảng cáo pháp luật trong xã hội.
- B. phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân.
- C. nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách.
- D. răn đe để mọi người phải chấp hành pháp luật.

Câu 50. Nội dung nào dưới đây không thể hiện bản chất xã hội của pháp luật ?

- A. Pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.
- B. Pháp luật phản ánh ý chí của giai cấp cầm quyền.
- C. Pháp luật do các thành viên của xã hội thực hiện.
- D. Pháp luật được ban hành vì sự phát triển của xã hội.

Câu 51. Khoản 2 Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt là khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật” là thể hiện mối quan hệ giữa

- A. pháp luật với chính trị.
- B. pháp luật với đạo đức.
- C. pháp luật với xã hội.
- D. gia đình và xã hội.

Câu 52. Nhà nước đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường ở đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này thể hiện, pháp luật bắt nguồn từ đâu ?

- A. Từ cuộc sống ở đô thị.
- B. Từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- C. Từ thực tiễn đời sống xã hội.
- D. Từ yêu cầu bảo vệ môi trường.

Câu 53. Trên cơ sở quy định pháp luật về trật tự an toàn đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố C đã yêu cầu người dân không được để xe trên hè phố. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây ?

- A. Là phương tiện để đảm bảo mỹ quan thành phố.
- B. Là công cụ quản lý đô thị hữu hiệu.
- C. Là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.
- D. Là hình thức cưỡng chế người vi phạm.

Câu 54. Năm 2010, Nhà nước ta đã ban hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, tránh sử dụng phải hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe. Việc ban hành Luật này là thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Là công cụ điều chỉnh hoạt động kinh tế.
- B. Là công cụ điều hành hoạt động xã hội.
- C. Là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.
- D. Là phương tiện trừng phạt người vi phạm.

Câu 55. Chị H và anh T yêu nhau và muốn kết hôn, nhưng bố chị H thì lại muốn chị kết hôn với người khác nên đã cản trở việc kết hôn của chị. Thuyết phục bố không được, chị H phải viện dẫn điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, theo đó “Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định” thì bố chị mới đồng ý để hai người kết hôn với nhau. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây đối với công dân ?

- A. Là yếu tố điều chỉnh suy nghĩ của mọi người.
- B. Là yếu tố liên quan đến cuộc sống gia đình.
- C. Là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- D. Là phương tiện để mọi người đấu tranh trong những trường hợp cần thiết.

Câu 56. Trên cơ sở Luật Giáo dục, học sinh thực hiện quyền học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình. Điều này thể hiện vai trò pháp luật là phương tiện để công dân

- A. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- B. thực hiện quyền của mình.
- C. thực hiện nhu cầu của bản thân.
- D. bảo vệ nhu cầu cuộc sống của công dân.

Câu 57. Chị Q có con nhỏ 10 tháng tuổi nên đôi khi phải xin phép nghỉ việc để chăm sóc con ốm. Vì thấy chị xin nghỉ việc nhiều nên Giám đốc Công ty đã ra quyết định điều chuyển chị sang vị trí công tác khác. Không đồng ý với quyết định của Giám đốc, chị đã làm đơn khiếu nại về quyết định không thực hiện. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây với mỗi công dân ?

- A. Là cơ sở để công dân kiến nghị với cấp trên.
- B. Là cơ sở hợp pháp để công dân đấu tranh bảo vệ tuyệt đối cho quyền lợi của mình.
- C. Là cơ sở để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- D. Là phương tiện để công dân bảo vệ mọi yêu cầu của mình.

Câu 58. Trong những năm qua, di tích lịch sử - văn hóa ở một số nơi thường bị người dân xâm phạm. Trên cơ sở pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa và pháp luật hình sự, các cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính với những người vi phạm. Trong những trường hợp này, pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa và pháp luật hình sự đã thể hiện vai trò nào dưới đây ?

- A. Là phương tiện để Nhà nước trừng trị kẻ phạm tội.
- B. Là công cụ để nhân dân đấu tranh với người vi phạm.
- C. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.
- D. Là công cụ để hoạch định kế hoạch bảo vệ di sản văn hóa.

Câu 59. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, năm 2012 Quốc hội nước ta đã ban hành Luật Biển Việt Nam đã được áp dụng trong thực tiễn. Yêu cầu ban hành Luật Biển Việt Nam cho thấy pháp luật bắt nguồn từ

- A. mục đích bảo vệ tổ quốc.
- B. lợi ích của cán bộ, chiến sĩ hải quân.
- C. thực tiễn đời sống xã hội.
- D. kinh nghiệm của các nước trên biển Đông.

Câu 60. Theo quy định của pháp luật, anh K đã xin mở cửa hàng điện tử và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây đối với công dân ?

- A. Là phương tiện để công dân thực hiện sản xuất kinh doanh.
- B. Là phương tiện để công dân thực hiện nghĩa vụ kinh doanh.
- C. Là phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. Là phương tiện để công dân hành xử theo pháp luật.

Câu 61. Công ty sản xuất nước nước mắm Y đang kinh doanh có hiệu quả thì bị báo X đăng tin không đúng sự thật rằng nước mắm của công ty Y có chứa chất gây hại cho sức khỏe người tiêu dùng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, công ty Y đã đề

ngợi báo X cải chính thông tin sai lệch này. Sự việc này cho thấy, pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân ?

- A. Pháp luật bảo vệ mọi quyền lợi của công dân.
- B. Pháp luật luôn đứng về phía người sản xuất kinh doanh.
- C. Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- D. Pháp luật bảo vệ mọi nhu cầu của công dân.

Câu 62. Hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quy định.
- B. Quy chế.
- C. Pháp luật.
- D. Quy tắc.

Câu 63. Pháp luật được hiểu là hệ thống các

- A. quy tắc sử dụng chung.
- B. quy tắc xử sự chung.
- C. quy tắc ứng xử riêng.
- D. quy định riêng

Câu 64. Những quy tắc sử dụng chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là nội dung đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy định phổ biến.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 65. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành

- A. nhiều quy định pháp luật.
- B. một số quy định pháp luật.
- C. một quy phạm pháp luật.
- D. nhiều quy định pháp luật.

Câu 66. Giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật được thể hiện rõ nhất ở đặc trưng nào dưới đây?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 67. Đặc trưng nào dưới đây phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật và các loại quy phạm xã hội khác?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 68. Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa

- A. quy tắc chung.
- B. quy định bắt buộc.
- C. chuẩn mực chung.
- D. quy phạm pháp luật.

Câu 69. Nội dung văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải được diễn đạt

- A. chính xác, một nghĩa.
- B. chính xác, đa nghĩa.
- C. tương đối chính xác, một nghĩa.
- D. tương đối chính xác, đa nghĩa.

Câu 70. Nội dung của văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành trái với nội dung của văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là vi phạm đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 71. Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp vì Hiến pháp là

- A. văn bản xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. văn bản pháp luật do nhà nước ban hành.
- C. văn bản pháp lý mang tính quy phạm phổ biến.
- D. luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất.

Câu 72. Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với

- A. nguyện vọng của mọi tầng lớp trong xã hội.
- B. nguyện vọng của giai cấp cầm quyền mà nhà nước đại diện.
- C. ý chí của giai cấp cầm quyền mà nhà nước là đại diện.
- D. ý chí của mọi giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Câu 73. Pháp luật mang bản chất giai cấp vì pháp luật do nhà nước ban hành

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.
- B. phù hợp với ý chí của tất cả mọi người.
- C. bắt nguồn từ nhu cầu và lợi ích của nhân dân.
- D. bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.

Câu 74. Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền.
- B. phù hợp với ý chí của tất cả mọi người.
- C. bắt nguồn từ lợi ích của giai cấp cầm quyền.
- D. còn ghi nhận và bảo vệ lợi ích của các giai cấp trong xã hội.

Câu 75. Khẳng định nào dưới đây không đúng khi nói về quan hệ giữa pháp luật với đạo đức?

- A. Quy phạm pháp luật chủ yếu thể hiện quan niệm về đạo đức.
- B. Pháp luật là phương tiện đặc thù để thể hiện các giá trị đạo đức.
- C. Pháp luật là phương tiện đặc thù để bảo vệ các giá trị đạo đức.
- D. Pháp luật và đạo đức được thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

Câu 76. So với pháp luật thì đạo đức có phạm vi điều chỉnh

- A. như nhau.
- B. bằng nhau.
- C. hẹp hơn.
- D. rộng hơn.

Câu 77. Điểm giống nhau cơ bản giữa pháp luật và đạo đức là

- A. đều điều chỉnh hành vi để hướng tới các giá trị xã hội.
- B. đều là những quy tắc mang tính bắt buộc chung.
- C. đều được tuân thủ bằng niềm tin, lương tâm của cá nhân.
- D. đều điều chỉnh hành vi dựa trên tính tự giác của công dân.

Câu 78. Trong quá trình xây dựng pháp luật, nhà nước luôn cố gắng đưa những nội dung nào dưới đây vào trong những quy phạm pháp luật?

- A. Chuẩn mực xã hội.
- B. Quy phạm đạo đức phổ biến.
- C. Phong tục, tập quán.
- D. Thói quen con người.

Câu 79. Pháp luật và đạo đức cùng hướng tới các giá trị cơ bản nhất là

- A. trung thực, công minh, bình đẳng, bác ái.

- B. trung thực, công bằng, bình đẳng, bác ái.
- C. công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải.
- D. công bằng, hòa bình, tự do, lẽ phải.

Câu 80. Nhà nước đưa các quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển xã hội vào trong các quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ

- A. các giá trị đạo đức.
- B. các quyền của công dân.
- C. tính phổ biến của pháp luật.
- D. tính quyền lực của pháp luật.

Câu 81. Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước thực hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Quản lý xã hội.
- B. Bảo vệ các công dân.
- C. Bảo vệ các giai cấp.
- D. Quản lý công dân.

Câu 82. Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của nhà nước trong quản lý xã hội bằng pháp luật?

- A. Nhà nước công bố pháp luật tới mọi người dân.
- B. Nhà nước ban hành pháp luật trên quy mô toàn xã hội.
- C. Công dân chủ động, tự giác tìm hiểu và thực hiện đúng pháp luật.
- D. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện truyền thông.

Câu 83. Việc đưa giáo dục pháp luật vào các nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Xây dựng pháp luật.
- B. Phổ biến pháp luật.
- C. Áp dụng pháp luật.
- D. Sửa đổi pháp luật.

Câu 84. Việc làm nào dưới đây là biểu hiện cho nhà nước sử dụng pháp luật là phương tiện quản lý xã hội

- A. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện truyền thông.
- B. Chủ động đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.
- C. Chủ động tìm hiểu, cập nhật các thông tin pháp luật.
- D. Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của các nhân.

Câu 85. Phương tiện nào dưới đây được xem là hiệu quả nhất để nhà nước quản lý xã hội?

- A. Kế hoạch.
- B. Chủ trương.
- C. Đường lối.
- D. Pháp luật.

Câu 86. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ các quyền và

- A. nghĩa vụ của mình.
- B. nghĩa vụ cơ bản của mình.
- C. lợi ích cơ bản của mình.
- D. lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 87. Hiến pháp là văn bản pháp luật quy định

- A. các quyền cơ bản của công dân.
- B. lợi ích và trách nhiệm của công dân.
- C. lợi ích và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- D. các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Câu 88. Pháp luật không những quy định về quyền của công dân mà còn quy định rõ

- A. cách thức để công dân thực hiện quyền của mình.
- B. phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.
- C. hành động để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. việc làm để công dân thực hiện quyền của mình.

Câu 89. Người bị xử lý hành chính do không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông là biểu hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính quy định, ràng buộc chung.

Câu 90. Chủ thể nào dưới đây sẽ đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh?

- A. Công dân.
- B. Tổ chức.
- C. Nhà nước.
- D. Xã hội.

Câu 91. Bất kì ai trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định là đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 92. Khi đạo đức trở thành nội dung của quy phạm pháp luật thì các giá trị đạo đức được nhà nước bảo đảm thực hiện bằng

- A. sức ép của dư luận xã hội.
- B. lương tâm của mỗi cá nhân.
- C. niềm tin của mọi người trong xã hội.
- D. sức mạnh quyền lực của nhà nước.

Câu 93. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước là khái niệm của

- A. Pháp luật
- B. Quy chế
- C. Quy định
- D. Pháp lệnh

Câu 94. Chủ thể nào có trách nhiệm đảm bảo cho pháp luật được mọi người thi hành và tuân thủ trong thực tế?

- A. Công dân
- B. Xã hội
- C. Tổ chức
- D. Nhà nước

Câu 95. Pháp luật được Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng

- A. Ý chí của Nhà nước.
- B. Quyền lực Nhà nước
- C. Ý thức tự giác của công dân
- D. Dư luận xã hội

Câu 96. Nội dung nào dưới đây không phải là đặc trưng của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- C. Tính thuyết phục
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 97. Đặc trưng làm nên giá trị công bằng, bình đẳng của pháp luật là

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- D. Cả A, B và C

Câu 98. Đặc trưng nào là đặc điểm phân biệt quy phạm pháp luật với quy phạm đạo đức?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- D. Tính giáo dục, thuyết phục.

Câu 99. Nội dung văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là đảm bảo đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung

Câu 100. Pháp luật mang bản chất của

- A. Giai cấp cầm quyền
- B. Giai cấp tiến bộ nhất
- C. Mọi giai cấp
- D. Dân tộc

Câu 101. Pháp luật nước ta thể hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động trên

- A. Lĩnh vực kinh tế
- B. Lĩnh vực chính trị
- C. Lĩnh vực xã hội
- D. Tất cả mọi lĩnh vực

Câu 102. Pháp luật ở bất kì xã hội nào đều mang

- A. Bản chất giai cấp và bản chất xã hội
- B. Bản chất giai cấp và bản chất thời đại
- C. Bản chất giai cấp và bản chất lịch sử.
- D. Bản chất giai cấp và bản chất dân tộc

Câu 103. Quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức có mối quan hệ với nhau

- A. Gắn bó
- B. Chặt chẽ
- C. Khăng khít
- D. Thân thiết

Câu 104. Pháp luật là một để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức

- A. Phương tiện cơ bản
- B. Phương tiện đặc trưng
- C. Phương tiện phù hợp
- D. Phương tiện đặc thù

Câu 105. Pháp luật và đạo đức cùng hướng tới các giá trị cơ bản nhất là:

- A. Công bằng, nghĩa vụ, lương tâm, danh dự
- B. Nghĩa vụ, lương tâm, danh dự, nhân phẩm
- C. Công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải
- D. Công bằng, trung thực, bình đẳng, bác ái

Câu 106. Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước thực hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Quản lý công dân
- B. Bảo vệ công dân
- C. Quản lý xã hội.
- D. Bảo vệ xã hội.

Câu 107. Pháp luật được coi là phương tiện để quản nhà nước quản lý xã hội

- A. Hiệu quả nhất
- B. Hữu hiệu nhất
- C. Đơn giản nhất
- D. Phù hợp nhất

Câu 108. Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của nhà nước trong quản lý xã hội bằng pháp luật?

- A. Ban hành pháp luật trên quy mô toàn xã hội
- B. Tổ chức thực hiện pháp luật trên toàn xã hội
- C. Công bố công khai, kịp thời các văn bản pháp luật
- D. Tự giác tìm hiểu các quy định của pháp luật.

Câu 109. Công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thông qua phương tiện nào?

- A. Hiến pháp
- B. Pháp luật
- C. Đạo đức
- D. Chủ trương, chính sách

Câu 110. Pháp luật không chỉ quy định quyền của công dân trong cuộc sống mà còn quy định để công dân thực hiện quyền đó.

- A. Phương pháp
- B. Cách thức.
- C. Biện pháp
- D. Biện pháp

Câu 111. Luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất là

- A. Hiến pháp
- B. Luật Hình sự
- C. Luật Dân sự
- D. Luật Hành chính

Câu 112. Văn bản nào sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- B. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- C. Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội
- D. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018

Câu 113. Bộ luật Hình sự của nước ta hiện nay do cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền ban hành?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Quốc hội
- D. Chính phủ

Câu 114. Do nhà quá nghèo, bố lại bệnh nặng, B đã lấy trộm xe máy của gia đình hàng xóm bán lấy tiền đưa bố đi chữa trị. Trong trường hợp này, hành động của B đã

- A. Vi phạm pháp luật nhưng không vi phạm đạo đức
- B. Vi phạm pháp luật nhưng có thể được thông cảm và tha thứ
- C. Cho thấy pháp luật và đạo đức mâu thuẫn nhau
- D. Vừa vi phạm đạo đức, vừa vi phạm pháp luật

Câu 115. Chị Y muốn chia tay anh H sau một thời gian yêu nhau do chị thấy anh H là người rất bạo lực, đã có mấy lần hành hung chị khi hai người cãi nhau. Anh H không đồng ý nên đã nhiều lần tìm đến nhà, dọa đánh và giết nếu chị dám chia tay và đến với người khác. Chị Y cần làm gì để bảo vệ quyền và lợi ích của mình?

- B. Im lặng chịu đựng, tiếp tục mối quan hệ với anh H
- C. Báo công an hỗ trợ giải quyết
- D. Nói chuyện với bố mẹ anh H để họ khuyên nhủ anh.
- A. Kiên quyết chia tay và thuê người đánh trả lại anh H

Câu 116. Ông A cho ông X thuê căn nhà 5 tầng để ở và kinh doanh. Sau khi kết thúc hợp đồng, ông A đã nhiều lần đòi nhà nhưng ông X không chịu trả. Trong trường hợp này, ông A cần phải làm gì?

- A. Thương lượng để gia hạn thời hạn thuê nhà cho ông X
- B. Thuê người cưỡng chế gia đình ông X phải chuyển đi
- C. Mời công an đến giải quyết
- D. Làm đơn kiện ông X lên Tòa án nhân dân để đòi nhà

Câu 117. Anh B và chị Y yêu nhau nhưng bị gia đình hai bên ngăn cản vì cùng họ. Sau khi tìm hiểu pháp luật, thấy rằng quan hệ họ hàng giữa hai người đã ngoài phạm vi năm đời, không vi phạm quy định của pháp luật nên anh chị vẫn quyết định kết hôn. Trong trường hợp này, pháp luật là phương tiện để anh A và chị Y

- A. Thách thức sự cấm đoán của hai gia đình
- B. Bác bỏ lí do cấm đoán của hai gia đình
- C. Thuyết phục hai bên gia đình đồng ý
- D. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình

Câu 118. Những người có hành vi trái pháp luật sẽ bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lí theo quy định của pháp luật là biểu hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 119. Bạn A thắc mắc, tại sao cả Hiến pháp và Luật Giáo dục đều quy định công dân có quyền và nghĩa vụ học tập? Em sẽ sử dụng đặc trưng nào dưới đây của pháp luật để giải thích cho bạn A?

- A. Tính quyền lực.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính bắt buộc chung.

Câu 120. Để xử lý người có hành vi xâm hại đến lợi ích của giai cấp cầm quyền, nhà nước sẽ sử dụng quyền lực có tính cưỡng chế. Khẳng định này là nội dung nào dưới đây của pháp luật?

A. Đặc trưng của pháp luật.

B. Bản chất của pháp luật.

C. Vai trò của pháp luật.

D. Chức năng của pháp luật.

Câu 121. Pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền. Nội dung đó thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?

A. Chính trị.

B. Kinh tế.

C. Xã hội.

D. Giai cấp.

Câu 122. Dựa vào nội dung nào dưới đây của pháp luật mà nhà nước có thể kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi công dân?

A. Đặc trưng của pháp luật.

B. Bản chất của pháp luật.

C. Chức năng của pháp luật.

D. Vai trò của pháp luật.

Câu 123. Công dân có thể thực hiện quyền kinh doanh phù hợp với khả năng, điều kiện của mình là biểu hiện pháp luật có vai trò nào dưới đây?

A. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội.

B. Là phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực của mình.

C. Là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình.

D. Là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 124. Nhờ có luật sư tư vấn nên việc khiếu nại của gia đình ông B đã được giải quyết. Trường hợp này đã thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền và

A. nghĩa vụ của mình.

B. trách nhiệm của mình.

C. lợi ích hợp pháp của mình.

D. nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Câu 125. Nhờ chị S có hiểu biết về pháp luật nên tranh chấp về đất đai giữa gia đình chị với gia đình anh B đã được giải quyết ổn thỏa. Trường hợp này cho thấy pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- B. Bảo vệ quyền và tài sản của công dân.
- C. Bảo vệ quyền dân chủ của công dân.
- D. Bảo vệ quyền tham gia và quản lý xã hội.

Câu 126. Việc xây dựng tủ sách pháp luật trong nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Ban hành pháp luật.
- B. Sửa đổi pháp luật.
- C. Phổ biến pháp luật.
- D. Thực hiện pháp luật.

Câu 127. Pháp luật được xây dựng, ban hành và bảo đảm thực hiện bởi tổ chức nào sau đây?

- A. Chính phủ
- B. Quốc hội
- C. Nhà nước
- D. Đảng cầm quyền.

Câu 128. Trách nhiệm bảo đảm cho pháp luật được mọi người thi hành và tuân thủ trong thực tế thuộc về:

- A. Tất cả mọi người.
- B. Nhà nước.
- C. Cơ quan hành Pháp.
- D. Chính phủ.

Câu 129. Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung cho nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng:

- A. Sức mạnh của quyền lực Nhà nước.
- B. Ý chí của nhà nước.
- C. Sức mạnh vũ lực của nhà nước.
- D. Quy định của nhà nước.

Câu 130. Sức mạnh đặc trưng của pháp luật là

- A. Tính thuyết phục
- B. Hình Phạt
- C. Tính công bằng

D. Quyền lực.

Câu 131. Pháp luật có tính

- A. Quy phạm phổ biến
- B. Quy định rộng
- C. Ràng buộc phổ biến
- D. Quy mô rộng khắp

Câu 132. Đặc trưng nào của pháp luật khiến cho quy phạm pháp luật khác với quy phạm đạo đức?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- D. Tính nhân văn , cao cả.

Câu 133. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành được gọi là:

- A. Văn bản quy định pháp luật
- B. Văn bản quy phạm pháp luật
- C. Văn bản thực hiện pháp luật
- D. Văn bản áp dụng pháp luật

Câu 134. Khoản 1 Điều 16 Hiến pháp (2013) của nhà nước ta quy định “ Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật” đã thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính nhân văn, cao cả.

Câu 135. Điều 19 Hiến pháp (2013) của nước ta quy định “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái pháp luật” đã thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính nhân văn , nhân đạo
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 136. Đặc trưng nào của pháp luật đòi hỏi ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông và cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu.

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Tính bắt buộc chung.

Câu 137. Luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất là

A. Hiến pháp

B. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

C. Bộ luật hình sự

D. Luật tổ chức Quốc hội.

Câu 138. Văn bản quy phạm pháp luật nào có hiệu lực pháp lí cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta ?

A. Nghị quyết

B. Hiến pháp

C. Quyết định

D. Pháp lệnh.

Câu 139. Văn bản nào sau đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật ?

A. Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội

B. Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ

C. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

D. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2016 và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

Câu 140. Văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?

A. Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

B. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh A về thực hiện lập Ban chỉ đạo kì thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2017 tại địa phương.

C. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc phê duyệt kế hoạch thời gian năm học 2016 – 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại địa phương.

D. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh A quy định mức thu đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Câu 141. Văn bản nào dưới đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật?

A. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kì 2016 – 2021

B. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc bãi bỏ văn bản do UBND tỉnh đã ban hành trước đó.

C. Chỉ thị 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

D. Lệnh công bố hiến pháp của Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 142. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây ?

- A. Nghị quyết
- B. Thông tư
- C. Quyết định
- D. Pháp lệnh.

Câu 143. Bộ luật tổ tụng hình sự của nước ta do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào xây dựng , ban hành, sửa đổi?

- A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Quốc hội
- D. Chủ tịch nước.

Câu 144. Ở nước ta cơ quan nhà nước nào dưới đây có quyền công bố luật?

- A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Quốc hội
- D. Chủ tịch nước.

Câu 145. Bộ luật hình sự của nước ta thực hiện nay do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào công bố ?

- A. Chủ tịch nước.
- B. Quốc hội
- C. Thủ tướng chính phủ
- D. Chính phủ

Câu 146. Bộ luật dân sự của nước ta hiện nay do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào công bố ?

- A. Quốc hội
- B. Thủ tướng chính phủ
- C. Chính phủ
- D. Chủ tịch nước.

Câu 147. Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào của nước ta công bố ?

- A. Quốc hội
- B. Thủ tướng chính phủ
- C. Chính phủ

D. Chủ tịch nước.

Câu 148. Hiến pháp của nước ta hiện nay do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào công bố ?

- A. Quốc hội
- B. Thủ tướng chính phủ
- C. Chủ tịch nước.
- D. Chính phủ

Câu 149. Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào dưới đây ?

- A. Nghị quyết
- B. Thông tư
- C. Quyết định
- D. Pháp luật

Câu 150. Ở nước ta, việc soạn thảo, thông qua Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp và thủ tục, trình tự giải thích Hiến pháp do cơ quan nào quy định ?

- A. Chính phủ
- B. Tòa án nhân dân tối cao
- C. Quốc hội
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 151. Pháp luật luôn mang bản chất của

- A. Giai cấp cầm quyền.
- B. Giai cấp tiên bộ
- C. Mọi giai cấp tầng lớp
- D. Dân tộc

Câu 152. Pháp luật ở bất kì xã hội nào cũng đều mang

- A. Tính giai cấp và tính lịch sử.
- B. Bản chất giai cấp và bản chất thời đại.
- C. Bản chất giai cấp và bản chất xã hội.
- D. Bản chất của giai cấp chiếm số đông trong xã hội.

Câu 153. Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền mà nhà nước đó là đại diện thể hiện điều gì ?

- A. Bản chất xã hội của pháp luật
- B. Bản chất giai cấp của pháp luật
- C. Tính bắt buộc chung của pháp luật.
- D. Tính quy phạm phổ biến của pháp luật.

Câu 154. Pháp luật do Nhà nước ta xây dựng và ban hành thể hiện ý chí, nhu cầu, lợi ích của ;

- A. Đa số nhân dân.
- B. Tất cả mọi người.
- C. Đảng Cộng sản.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 155. Bên cạnh bản chất giai cấp, pháp luật còn mang bản chất

- A. Dân tộc
- B. Xã hội
- C. Thời đại
- D. Nhân loại

Câu 156. Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ:

- A. Lợi ích của giai cấp cầm quyền
- B. Nhu cầu, ý chí của Nhà nước.
- C. Thực tiễn đời sống xã hội.
- D. Nhu cầu phát triển kinh tế đất nước.

Câu 157. Nhân định nào sau đây nói lên mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức?

- A. Pháp luật là đạo đức tối đa, đạo đức là pháp luật tối thiểu.
- B. Đạo đức là pháp luật tối đa, pháp luật là đạo đức tối thiểu.
- C. Pháp luật được thực hiện bằng cưỡng chế, đạo đức được thực hiện tự giác.
- D. Pháp luật và đạo đức tồn tại song song, đều có vai trò quan trọng.

Câu 158. Pháp luật là một phương tiện đặc thù để thực hiện và bảo vệ

- A. Xã hội
- B. Các giá trị đạo đức
- C. Đất nước
- D. Các công dân.

Câu 159. Giữa đạo đức và pháp luật có điểm chung là đều

- A. Giúp nhà nước quản lí xã hội hiệu quả
- B. Thể hiện, bảo vệ các giá trị nhân văn và vì con người.
- C. Cần phải được giáo dục, phổ biến cho mọi người.
- D. Tác động làm thay đổi hành vi của con người.

Câu 160. Điều 185 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình" là biểu tượng của mối quan hệ giữa pháp luật và

- A. Văn hóa
- B. Dân tộc
- C. Đạo đức
- D. Truyền thống

Câu 161. Khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người nào đào phá mồ mả, chiếm đoạt những đồ vật để ở trong mộ, trên mộ hoặc có hành vi khác xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm" là biểu hiện cho quan hệ giữa pháp luật và

- A. Phong tục
- B. Văn hóa
- C. Tập quán
- D. Đạo đức

Câu 162. Nhà quá nghèo, mẹ đang bị bệnh nặng, A lấy trộm tiền của một nhà cùng xóm để đưa mẹ đi chữa bệnh. Trong trường hợp này, hành động của A

- A. Vừa vi phạm pháp luật vừa vi phạm đạo đức
- B. Chỉ vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức.
- C. Là vi phạm pháp luật nhưng có thể tha thứ.
- D. Cho thấy pháp luật và đạo đức mâu thuẫn nhau.

Câu 163. Tất cả các nhà nước đều quản lý xã hội chủ yếu bằng

- A. Giáo dục
- B. Công an, quân đội.
- C. Pháp luật.
- D. Chính sách và mệnh lệnh.

Câu 164. Nhà nước dựa vào đâu để vừa phát huy được quyền lực của mình, vừa kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan

- A. Giáo dục, thuyết phục.
- B. Pháp luật.
- C. Chủ trương, chính sách.
- D. Cơ quan thi pháp luật.

Câu 165. Đối với nhà nước, phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất là quản lý bằng:

- A. Động viên, thuyết phục

- B. Pháp luật
- C. Tuyên truyền, giáo dục
- D. Đạo đức.

Câu 166. Quyền và lợi ích hợp tác của công dân luôn được pháp luật quy định và

- A. Ghi nhận
- B. Bảo vệ
- C. Thừa Nhận
- D. Tôn trọng

Câu 167. Để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách hiệu quả nhất, công dân cần:

- A. Luôn luôn cảnh giác
- B. Có nhiều tiền
- C. Luôn luôn thận trọng.
- D. Dựa vào pháp luật

Câu 168. H đã quyết định chia tay với M sau một thời gian yêu nhau. Sau đó M đã thường xuyên dùng hình ảnh , clip quay cảnh quan hệ giữa 2 người khi con đang yêu nhau để tống tiền H và đe dọa nếu H không đáp ứng yêu cầu sẽ phát tán các hình ảnh, clip lên mạng xã hội. Trong trường hợp này , H cần làm gì để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình ?

- A. Im lặng và bí mật đáp ứng các yêu cầu của M.
- B. Kiên quyết không đáp ứng yêu cầu của M.
- C. Chuyển tiền theo yêu cầu của M với điều kiện M phải xóa bỏ các hình ảnh, clip liên quan đến mình.
- D. Bí mật báo công an giải quyết.

Câu 169. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải căn cứ vào đâu để buộc các chủ thể vi phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi của mình ?

- A. Quyền lực của mình
- B. Pháp luật
- C. Chính sách của mình.
- D. Hành vi.

Câu 170. Ủy ban nhân dân (UBND) B đã ban hành quyết định cưỡng chế buộc Công ty A phải tháo dỡ công trình xây dựng sai so với thiết kế đã được phê duyệt trong giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Phương tiện để Nhà nước quản lí xã hội.
- B. Phương tiện để công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

C. Phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

D. Phương tiện để Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 171. Ủy ban nhân dân phường X đã lập viên bản xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ thi công đối với công trình đang thi công mà không có giấy phép xây dựng của ông T. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây ?

A. Phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.

B. Phương tiện để công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

C. Phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

D. Phương tiện để Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 172. Sau khi Ủy ban nhân dân (UBND) huyện A ra quyết định trái pháp luật về việc thu hồi 300 mét vuông đất của nhà bà T giao cho Công ty Đ. Bà T đã nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện A đòi UBND huyện A phải hủy bỏ quyết định thu hồi đất trái pháp luật nêu trên. Trong trường hợp này, bà T đã dựa vào pháp luật để:

A. Ngăn chặn hành vi trái pháp luật

B. Thực hiện quyền tố cáo của mình

C. Thúc đẩy vai trò quản lý của Nhà nước.

D. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 173. Ông B cho ông H thuê nhà để ở và kinh doanh. Sau khi kết thúc hợp đồng, ông B đã nhiều lần đòi nhà nhưng ông H không chịu trả lại nhà cho ông B. Trong trường hợp này, ông B cần phải làm gì ?

A. Mời công an đến giải quyết

B. Kêu người đến đuổi ông H ra khỏi nhà của mình

C. Thương lượng với ông H để gia hạn hợp đồng thuê nhà.

D. Làm đơn khởi kiện ông H lên Tòa án nhân dân huyện để đòi lại nhà

Câu 174. Bà M cho ông D mượn nhà vay 200 triệu đồng, ông D đã viết giấy vay tiền và ghi rõ thời gian trả. Đến thời hạn trả tiền, bà M đã nhiều lần đến đòi nhưng ông D không chịu trả tiền cho bà M. Trong trường hợp này, bà M cần phải làm gì ?

A. Nhờ công an giải quyết

B. Nhờ Ủy ban nhân dân phường giải quyết.

C. Thuê người chuyên đòi nợ thuê đến tìm ông D đòi nợ giúp mình

D. Làm đơn khởi kiện ông D lên tòa án nhân dân quận để đòi lại tiền.

Câu 175. A và B yêu nhau và muốn kết hôn với nhau nhưng bị gia đình 2 bên phản đối với lý do là giữa hai người có quan hệ họ hàng. A và B vẫn quyết định kết hôn với nhau với lý do quan hệ họ hàng giữa hai người đã ngoài phạm vi cấm hôn, do đó việc

kết hôn giữa họ không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong trường hợp này, pháp luật là phương tiện để A và B

- A. Thuyết phục hai bên gia đình chấp nhận
- B. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- C. Bác bỏ lí do cấm đoán của hai bên gia đình.
- D. Thách thức sự cấm đoán của hai bên gia đình.

Câu 176. Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo V 5 năm tù giam về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân” theo quy định tại Điều 258 , khoản 2 – Bộ luật hình sự. Trong trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước:

- A. Quản lí xã hội
- B. Trừng phạt người phạm tội
- C. Quản lí công dân
- D. Thể hiện quyền lực

Câu 177. Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C 14 năm tù về các tội “ cướp tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Trong trường hợp này , pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước:

- A. Quản lí xã hội
- B. Trừng phạt người phạm tội
- C. Quản lí công dân
- D. Thể hiện quyền lực.

Câu 178. Pháp luật có đặc điểm là

- A. vì sự phát triển của xã hội.
- B. bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.
- C. pháp luật có tính quy phạm phổ biến.
- D. mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội.

Câu 179. Bản chất xã hội của pháp luật thể hiện ở pháp luật

- A. được ban hành vì sự phát triển của xã hội.
- B. phản ánh những nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp trong xã hội.
- C. bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động.
- D. bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện.

Câu 180. Những chuẩn mực đạo đức như thế nào được nhà nước đưa vào các quy định của pháp luật?

- A. Có tính phổ biến, quyền lực chung.

B. Phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội.

C. Phản ánh phong tục tập quán của từng vùng miền. D. Có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội.

D. Có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Câu 181. Người có hành vi trộm cắp phải chịu trách nhiệm pháp lý hay trách nhiệm đạo đức?

A. Trách nhiệm pháp lý. B. Không phải chịu trách nhiệm nào cả.

B. Không phải chịu trách nhiệm nào cả.

C. Cả trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đạo đức.

D. Chỉ chịu trách nhiệm đạo đức nếu trộm cắp tài sản có giá trị nhỏ.

ĐÁP ÁN TỔNG HỢP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐỜI SỐNG (CÓ ĐÁP ÁN)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 92	D
Câu 2	A	Câu 93	A
Câu 3	A	Câu 94	D
Câu 4	A	Câu 95	B
Câu 5	A	Câu 96	C
Câu 6	A	Câu 97	A
Câu 7	A	Câu 98	B
Câu 8	A	Câu 99	C
Câu 9	A	Câu 100	A
Câu 10	B	Câu 101	D
Câu 11	B	Câu 102	A
Câu 12	A	Câu 103	B
Câu 13	B	Câu 104	D
Câu 14	B	Câu 105	C
Câu 15	B	Câu 106	C

Câu 16	B	Câu 107	B
Câu 17	B	Câu 108	D
Câu 18	A	Câu 109	B
Câu 19	B	Câu 110	B
Câu 20	B	Câu 111	A
Câu 21	B	Câu 112	B
Câu 22	B	Câu 113	C
Câu 23	B	Câu 114	D
Câu 24	A	Câu 115	C
Câu 25	A	Câu 116	D
Câu 26	A	Câu 117	D
Câu 27	B	Câu 118	B
Câu 28	A	Câu 119	B
Câu 29	A	Câu 120	B
Câu 30	B	Câu 121	D
Câu 31	A	Câu 122	D
Câu 32	B	Câu 123	D
Câu 33	B	Câu 124	C
Câu 34	B	Câu 125	A
Câu 35	B	Câu 126	C
Câu 36	B	Câu 127	C
Câu 37	A	Câu 128	B
Câu 38	A	Câu 129	A
Câu 39	B	Câu 130	D
Câu 40	B	Câu 131	A
Câu 41	B	Câu 132	C

Câu 42	B	Câu 133	B
Câu 43	B	Câu 134	B
Câu 44	B	Câu 135	B
Câu 45	B	Câu 136	C
Câu 46	B	Câu 137	A
Câu 47	C	Câu 138	B
Câu 48	C	Câu 139	C
Câu 49	B	Câu 140	D
Câu 50	B	Câu 141	C
Câu 51	B	Câu 142	A
Câu 52	C	Câu 143	C
Câu 53	C	Câu 144	D
Câu 54	C	Câu 145	B
Câu 55	C	Câu 146	A
Câu 56	B	Câu 147	D
Câu 57	C	Câu 148	A
Câu 58	C	Câu 149	C
Câu 59	C	Câu 150	C
Câu 60	C	Câu 151	A
Câu 61	C	Câu 152	C
Câu 62	C	Câu 153	B
Câu 63	B	Câu 154	A
Câu 64	B	Câu 155	B
Câu 65	C	Câu 156	C
Câu 66	D	Câu 157	D
Câu 67	A	Câu 158	B

Câu 68	D	Câu 159	B
Câu 69	A	Câu 160	C
Câu 70	C	Câu 161	D
Câu 71	D	Câu 162	D
Câu 72	C	Câu 163	C
Câu 73	A	Câu 164	B
Câu 74	B	Câu 165	B
Câu 75	C	Câu 166	B
Câu 76	D	Câu 167	D
Câu 77	A	Câu 168	D
Câu 78	A	Câu 169	B
Câu 79	C	Câu 170	A
Câu 80	A	Câu 171	A
Câu 81	A	Câu 172	D
Câu 82	C	Câu 173	D
Câu 83	B	Câu 174	D
Câu 84	A	Câu 175	B
Câu 85	D	Câu 176	B
Câu 86	D	Câu 177	B
Câu 87	D	Câu 178	C
Câu 88	A	Câu 179	D
Câu 89	B	Câu 180	D
Câu 90	C	Câu 181	A
Câu 91	A		